

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 389/TTg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2006/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật giáo dục đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTG ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT – BGDĐT ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non ban hành kèm Thông tư 09/2020/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Xét đề nghị của Ông Giám đốc Trung tâm Đào tạo Từ xa.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Giám đốc Trung tâm Đào tạo Từ xa, Trưởng phòng Khảo thí, Trưởng phòng Hành chính – Quản trị, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng phòng Thanh tra – Pháp chế và Lãnh đạo các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị liên quan (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTTX, (40).

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Nguyễn Quốc Khang**

## QUY CHẾ

### Tuyển sinh trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học của Trường Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2088/QĐ-ĐHM ngày 28 tháng 10 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học (gọi tắt là VLVH), bao gồm: tổ chức tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, chính sách ưu tiên trong tuyển sinh; tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh Trường và Ban Thư ký; tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Trường), các đơn vị, cá nhân có liên quan trong quá trình tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học của Trường.

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Tuyển sinh vừa làm vừa học trình độ đại học (văn bằng 1): Dành cho các thí sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương.

2. Tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ đại học:

a) Liên thông từ trung cấp: Dành cho các thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp.

b) Liên thông từ cao đẳng: Dành cho thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng.

c) Liên thông từ đại học (Văn bằng thứ hai): Dành cho thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học.

### Điều 3. Đề án tuyển sinh

1. Đề án tuyển sinh đại học hình thức vừa làm vừa học được xây dựng đảm bảo các yêu cầu sau:



- a) Thông tin về tuyển sinh trình độ đại học và các điều kiện đảm bảo chất lượng.
- b) Chỉ tiêu tuyển sinh theo các hình thức tuyển sinh khác nhau và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.
- c) Phương thức xét tuyển của từng hình thức tuyển sinh.
- d) Năm bắt đầu đào tạo, quyết định cho phép tuyển sinh các ngành của Trường theo quy định của pháp luật.

2. Trường xây dựng và công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường. Đề án tuyển sinh có thể được điều chỉnh trước ít nhất 45 ngày khi thí sinh bắt đầu đăng ký dự tuyển.

3. Trường thực hiện công tác tuyển sinh theo Đề án tuyển sinh đã công bố, phù hợp với quy định hiện hành.

#### **Điều 4. Phương thức tuyển sinh và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào**

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển
2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Trường xác định và công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào trong Đề án tuyển sinh hàng năm.

## **CHƯƠNG II**

### **TỔ CHỨC TUYỂN SINH VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN**

#### **Điều 5: Tổ chức tuyển sinh**

1. Tuyển sinh đại học hình thức VLVH được thực hiện 04 đợt trong năm, vào các tháng 3, 6, 9, 12.

2. Thông báo tuyển sinh mỗi đợt được thực hiện cho từng loại hình tuyển sinh, với các nội dung cụ thể: đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, ngành, chuyên ngành, địa điểm mở lớp, hồ sơ tuyển sinh, ...

#### **Điều 6: Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh**

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng.

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại Khu vực 1.

- Đối tượng 02: Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen;

- Đối tượng 03:

+ Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

+ Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

+ Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định.

- Đối tượng 04:

+ Thân nhân liệt sĩ;

+ Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” mà người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;

+ Con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 05:

+ Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;

+ Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng ở khu vực khác;

+ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở. Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.



- Đối tượng 06:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.

- Đối tượng 07:

+ Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT- BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và đào tạo (GDĐT) quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

+ Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành sư phạm;

+ Y tá, dược tá, hộ lý, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành y, dược.

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ trưởng Bộ GDĐT xem xét, quyết định;

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

## 2. Chính sách ưu tiên theo khu vực

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học THPT (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm tuyển sinh;

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh các trường, lớp dự bị ĐH;

- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135; các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn;

- Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau: Khu vực 1 (KV1) gồm:

Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định được áp dụng trong thời gian thí sinh học THPT hoặc trung cấp; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm:

Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;

- Khu vực 2 (KV2) gồm:

Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1);

- Khu vực 3 (KV3) gồm:

Các quận nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

### 3. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) tương ứng với tổng điểm 3 môn thi (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số).



**CHƯƠNG III**  
**TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VLVH VÀ**  
**TUYỂN SINH ĐÀO TẠO THEO ĐƠN ĐẶT HÀNG**

**Điều 7: Tuyển sinh đại học hình thức VLVH**

1. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (gọi chung là tốt nghiệp THPT)

2. Phương thức tuyển sinh: tuyển thẳng và xét tuyển

- Tuyển thẳng: Xét tuyển thẳng thí sinh đã có bằng tốt nghiệp đại học.

Trường hợp văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc cơ sở giáo dục hoạt động hợp pháp ở nước ngoài cấp: văn bằng phải được chấp nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc trung học phổ thông (học bạ) hoặc tương đương: Thí sinh có kết quả tổng điểm trung bình của 3 môn học năm học lớp 12, có cùng tổ hợp xét tuyển với ngành đăng ký dự tuyển.

3. Tổ hợp xét tuyển của từng ngành: theo đề án tuyển sinh hình thức VLVH hàng năm của Trường.

4. Nguyên tắc xét trúng tuyển

a) Điểm xét tuyển: Tổng điểm của tổ hợp xét tuyển + điểm ưu tiên (nếu có)

b) Xét trúng tuyển theo điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Phiếu dự tuyển theo mẫu của trường (có dán ảnh màu cỡ 3x4). Trường hợp thí sinh đăng ký xét tuyển phải nộp thêm phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của trường.

b) Phiếu đăng ký xét đối tượng chính sách ưu tiên – khu vực (nếu có)

c) Các bản sao và giấy tờ liên quan:



- Đối với thí sinh tuyển thẳng: Nộp 02 bản sao bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm;
- Đối với thí sinh xét tuyển: Xét tuyển theo kết quả học tập bậc trung học phổ thông (học bạ): Nộp 02 bản sao bằng tốt nghiệp THPT (hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời) và Học bạ THPT
- Trường hợp thí sinh tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp/ Trung cấp nghề: Nộp 02 bản sao bằng tốt nghiệp và 02 bản sao bảng điểm có xác nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
  - d) 01 bản sao giấy khai sinh
  - e) 01 bản sao chứng minh nhân dân/ căn cước công dân
  - f) 03 ảnh màu cỡ 3x4 (ảnh mới chụp trong vòng 06 tháng có ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh ở mặt sau ảnh)

### **Điều 8: Tuyển sinh đại học bằng thứ hai hình thức VLVH**

1. Tuyển sinh đào tạo cấp bằng tốt nghiệp đại học thứ hai trình độ đại học hình thức VLVH (Liên thông từ đại học)

1.1. Đối tượng tuyển sinh:

- a) Người dự tuyển đã có bằng tốt nghiệp đại học của các trường đại học trong nước.
- b) Người dự tuyển đã có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc cơ sở giáo dục hoạt động hợp pháp ở nước ngoài cấp: văn bằng phải được chấp nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1.2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

1.3. Nguyên tắc xét trúng tuyển:

- a) Xét tuyển theo điểm trung bình học tập của trình độ đại học, ngưỡng xét tuyển từ 5,0 trở lên (tính theo thang điểm 10) hoặc từ 2,0 trở lên (tính theo thang điểm 4).
- b) Trường xét trúng tuyển theo điểm từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu.

1.4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- a) Phiếu đăng dự tuyển theo mẫu của trường (có dán ảnh màu cỡ 3x4).
- b) Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của trường.
- c) 03 bản sao bằng tốt nghiệp đại học.
- d) 02 bản sao bảng điểm đại học (trường hợp thí sinh tốt nghiệp đại học theo hình thức liên thông, phải nộp bổ sung thêm bản sao bằng tốt nghiệp và bản sao kết quả học tập bậc cao đẳng, trung cấp)
- e) 01 bản sao giấy khai sinh.

f) 01 bản sao chứng minh nhân dân/ căn cước công dân.

g) 03 ảnh màu cỡ 3x4 (ảnh mới chụp, trong vòng 6 tháng có ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh ở mặt sau ảnh).

2. Tuyển sinh đào tạo liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hình thức VLVH (Liên thông từ cao đẳng)

2.1. Đối tượng tuyển sinh: Người dự tuyển đã có bằng tốt nghiệp Cao đẳng.

2.2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

2.3. Nguyên tắc xét trúng tuyển:

a) Xét tuyển theo điểm trung bình học tập của trình độ cao đẳng, ngưỡng xét tuyển từ 5,0 trở lên (tính theo thang điểm 10) hoặc từ 2,0 trở lên (tính theo thang điểm 4).

b) Trường xét trúng tuyển theo điểm từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu.

2.4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu của trường (có dán ảnh màu cỡ 3x4)

b) 02 bản sao bằng tốt nghiệp Cao đẳng (trường hợp thí sinh tốt nghiệp cao đẳng theo hình thức liên thông, phải nộp bổ sung thêm bản sao bằng tốt nghiệp bậc trung cấp)

c) 02 bản sao bảng điểm tốt nghiệp Cao đẳng (trường hợp thí sinh tốt nghiệp cao đẳng theo hình thức liên thông, phải nộp bổ sung thêm bản sao kết quả học tập bậc trung cấp)

d) 01 bản sao Giấy khai sinh

e) 01 bản sao chứng minh nhân dân/căn cước công dân

f) 03 ảnh cỡ 3x4 (ảnh mới chụp trong vòng 06 tháng có ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh ở mặt sau)

3. Tuyển sinh đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học hình thức VLVH (Liên thông từ trung cấp)

3.1. Đối tượng tuyển sinh: Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp và bằng tốt nghiệp THPT; người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

3.3. Nguyên tắc xét trúng tuyển:

a) Xét tuyển theo điểm trung bình học tập của trình độ Trung cấp, ngưỡng xét tuyển từ 5,0 trở lên (tính theo thang điểm 10) hoặc từ 2,0 trở lên (tính theo thang điểm 4).



b) Trường xét trúng tuyển theo điểm từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu.

#### 3.4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu của trường (có dán ảnh màu cỡ 3x4)

b) 02 bản sao bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp.

c) 02 bản sao bằng điểm tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp.

d) 02 bản sao bằng tốt nghiệp Trung học Phổ thông

e) 01 bản sao Giấy khai sinh

f) 01 bản sao chứng minh nhân dân/căn cước công dân

g) 03 ảnh cỡ 3x4 (ảnh mới chụp trong vòng 06 tháng có ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh ở mặt sau)

### **Điều 9. Tuyển sinh đào tạo theo đặt hàng**

#### 1. Căn cứ tuyển sinh đào tạo theo đặt hàng

a) Tuyển sinh do Nhà nước đặt hàng đào tạo thực hiện theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính Phủ về việc giao nhiệm vụ, đặt r hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

b) Tuyển sinh do các chủ thể khác đặt hàng đào tạo và cam kết sử dụng sinh viên tốt nghiệp thực hiện theo hợp đồng giữa các bên liên quan, không trái với quy định của pháp luật.

c) Văn bản giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước hoặc thỏa thuận giữa các bên và các thông tin liên quan phải theo Quy định hiện hành.

2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào thực hiện theo quy định của Quy chế này. Điểm trúng tuyển không thấp hơn điểm trúng tuyển của ngành đào tạo, trừ khi đảm bảo đồng thời các điều kiện sau đây thì có thể thấp hơn không quá 01 điểm so với điểm trúng tuyển của ngành đào tạo tính theo thang điểm 30:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thuộc vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ đặt hàng để đào tạo lao động cho các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp của tỉnh và cam kết sử dụng sinh viên tốt nghiệp;

b) Thí sinh là người có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên và học 3 năm cấp trung học phổ thông tại địa phương, cam kết làm việc tại tỉnh sau khi tốt nghiệp;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đặt hàng chịu trách nhiệm giải trình với cơ quan chức năng và xã hội về nhu cầu đặt hàng đào tạo và sử dụng lao động sau đào tạo.

**Chương III**  
**TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**  
**CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀ BAN THƯ KÝ, CÔNG BỐ**  
**TRÚNG TUYỂN VÀ THÔNG BÁO THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC**

**Điều 10. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh**

1. Hội đồng tuyển sinh do Hiệu trưởng quyết định thành lập để điều hành công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

Thành phần của Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) gồm: Chủ tịch HĐTS là Hiệu trưởng hoặc phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền; phó chủ tịch HĐTS là phó Hiệu trưởng; Ủy viên thường trực là trưởng hoặc phó trưởng đơn vị quản lý đào tạo VLVH; các ủy viên: một số cán bộ là Trưởng/Phó Trưởng phòng, Trưởng/Phó Trưởng Khoa và cán bộ công nghệ thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS:

- a) Tổ chức triển khai tuyển sinh theo quy chế hiện hành.
- b) Thực hiện các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.
- c) Tổng kết công tác tuyển sinh; thực hiện chế độ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định hiện hành.

3. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) đăng ký xét tuyển vào Trường không được tham gia HĐTS VLVH và các ban giúp việc cho HĐTS VLVH trong kỳ tuyển sinh VLVH;

**Điều 11. Ban Thư ký HĐTS**

1. Thành phần Ban Thư ký HĐTS gồm có:

- a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS kiêm nhiệm;
- b) Các ủy viên: Một số cán bộ đơn vị quản lý đào tạo VLVH và cán bộ một số đơn vị khác (nếu có). Số lượng thành viên Ban Thư ký HĐTS phải đủ để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Thư ký.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS:

- a) Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch HĐTS giao;
- b) Thẩm định hồ sơ đăng ký xét tuyển; tổ hợp điểm môn xét tuyển
- c) Dự kiến phương án xét tuyển, thí sinh đạt điều kiện xét tuyển, báo cáo HĐTS quyết định;



- d) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;
- e) Thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học;
- f) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển;
- g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường ban Thư ký HĐTS:

a) Lựa chọn những cán bộ có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, tác phong làm việc cẩn thận, báo cáo Chủ tịch HĐTS xem xét ra quyết định cử vào Ban Thư ký;

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐTS điều hành công tác của Ban.

**Điều 12. Công bố trúng tuyển**

Căn cứ biên bản xét tuyển do Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh dự kiến, HĐTS quyết định phương án xét tuyển sao cho số thí sinh trúng tuyển đến trường nhập học không vượt quá chỉ tiêu được giao và thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Trường danh sách thí sinh trúng tuyển.

**Điều 13. Thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học**

1. Hội đồng tuyển sinh gửi giấy thông báo thí sinh trúng tuyển nhập học khi thí sinh đã đáp ứng đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định, trong đó ghi rõ thời gian khai giảng và những nội dung cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

2. Đối với thí sinh đến Trường nhập học chậm sau 15 ngày trở lên kể từ ngày nhập học ghi trong giấy báo nhập học:

a) Nếu không có lý do chính đáng thì xem như bỏ học;

b) Nếu đến chậm do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện, trung tâm y tế quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND quận, huyện trở lên sẽ được Trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học vào năm sau;

c) Các trường hợp khác tùy điều kiện thực tế, Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

**Điều 14. Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển**

1. Khi thí sinh đến nhập học, Trường tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 và mục 1.4; 2.4 và 3.4 Điều 8 của Quy chế này.

2. Trong quá trình sinh viên đang theo học tại Trường, Trường tổ chức thẩm tra văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

V  
IG  
M  
H  
NH  
O

### **Điều 15. Địa điểm đào tạo**

1. Địa điểm đào tạo VLVH là Trường và các cơ sở liên kết đào tạo VLVH với Trường.

2. Cơ sở liên kết đào tạo VLVH gồm: cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh; trường đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân.

### **Điều 16. Hoạt động thanh tra công tác tuyển sinh**

Hoạt động thanh tra tuyển sinh thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 17. Xử lý vi phạm**

1. Người dự tuyển trong kỳ tuyển sinh VLVH có hành vi vi phạm quy chế, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy chế tuyển sinh đại học hình thức chính quy hiện hành.

2. Người học bị phát hiện có sai phạm trong tuyển sinh, khai man hồ sơ, sử dụng văn bằng giả sẽ bị buộc thôi học.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 18. Chế độ báo cáo**

Trường báo cáo Bộ Giáo dục và đào tạo:

1. Kết quả tuyển sinh của năm về Bộ GDĐT.
2. Thông tin về tuyển sinh của Trường theo quy định hoặc theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

### **Điều 19. Chế độ lưu trữ**

1. Các tài liệu liên quan đến tuyển sinh được bảo quản và lưu trữ trong suốt khoá đào tạo theo quy định của Luật Lưu trữ và các quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

2. Việc tiêu huỷ tài liệu liên quan đến tuyển sinh VLVH hết thời gian lưu trữ được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.



